TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 29 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: Anh Phan Văn N, sinh năm 1991

Địa chỉ: T 1, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 21 tháng 3 năm 2019, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 21 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Văn N nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Hai bên thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Thị Bích T, sinh ngày 19/12/2015.

Anh chị thoả thuận giao chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi con chung là cháu Phan Thị Bích T. Chị T không yêu cầu anh N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và khẳng định có khả năng tự nuôi con một mình.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm gặp con theo quy định của pháp luật.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Hai bên đương sự thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị T và anh N thoả thuận chị T chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch (Biên lai số 0003051 ngày 18 tháng 02 năm 2019). Chị T được hoàn trả 150.000 đồng tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã Đ;
- Lưu HSVA; VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Châu Mạnh Cường